

Bản án số:18/2022/HS-ST

Ngày 30-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

-T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Hương và bà Trần Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Bùi Đỗ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2022, tại nhà văn hóa thôn Tả Hà 3, xã Sơn Hà, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình P - Sinh ngày: 18 tháng 09 năm 1962 tại huyện T, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đảng, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Văn M - Sinh năm: 1933 (đã chết), con bà Phạm Thị T - Sinh năm: 1933, hiện trú tại, thị trấn Cổ P, huyện T, tỉnh Yên Bái; Bị cáo có vợ là Vũ Thị T – Sinh năm: 1961; Trú tại: Thôn H, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm: 1998);

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại danh chỉ bản do Công an tỉnh Hoàng Liên Sơn lập ngày 27/7/1989 đối với Nguyễn Đình P về việc “Đánh bạc” tuy nhiên quá trình điều tra đã xác minh thì không có hồ sơ tài liệu nào về việc điều tra và xử lý đối với Nguyễn Đình P về hành vi đánh bạc mà chỉ có danh chỉ bản như trên.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/04/2022, tạm giam từ ngày 10/04/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Trần Trung T - Sinh ngày: 04 tháng 09 năm 1985 tại huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đảng, đoàn thể: Không; Con ông Trần Văn T - Sinh năm: 1957 (đã chết), con bà Trần Thị D - Sinh năm: 1959, hiện trú tại: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có vợ là Phạm Thanh H – Sinh năm: 1986 và có 01 con sinh năm 2006, trú tại: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể:

+ Tại bản án số 373/2006/HSST ngày 28/9/2006 của Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xử phạt Trần Trung T 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2006 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và phải chịu 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xóa án tích theo quy định.

+ Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của Ủy ban nhân dân huyện V về việc đưa người nghiện ma túy vào điều trị tại Trung tâm giáo dục LĐXH tỉnh Lào Cai đối với Trần Trung T trong thời gian 12 tháng. Ngày 02/01/2012, T chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/04/2022, tạm giam từ ngày 10/04/2022 hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

- *Người làm chứng:*

Bà Trần Thị D - Sinh năm: 1959;

Địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

Bà Vũ Thị T - Sinh năm: 1961.

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 07/4/2022, tổ công tác thuộc Công an huyện B đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn H, xã P, huyện B thì phát hiện 01 đối tượng đi vào nhà Nguyễn Đình P có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác vào nhà Nguyễn Đình P yêu cầu kiểm tra. Đối tượng khai nhận tên là Trần Trung T và tự giác lấy từ trong túi quần bên trái phía sau đang mặc ra 01 gói nhỏ được bọc bằng giấy màu trắng giao cho tổ công tác. Mở kiểm tra gói nhỏ này phát hiện bên trong chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng, T khai đây là ma túy Heroin vừa mua của P với giá 100.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Tiến hành kiểm tra Nguyễn Đình P tự giác lấy từ trong túi quần đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng. P khai các chất bột khô, vón cục, màu trắng này là ma túy Heroin mua ngày 05/4/2022 tại xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của P thì không thu giữ được gì liên quan đến ma túy. P khai nhận, sáng ngày 05/4/2022, Nguyễn Đình P một mình bắt xe khách đi từ nhà đến khu vực ngã ba xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai để tìm mua ma túy với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây, P gặp một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ có dáng vẻ giống người nghiện ma túy. P hỏi mua ma túy của người này thì được người này bán cho 01 cục ma túy loại Heroine đựng trong 01 túi nilon màu trắng với giá 2.100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, P luôn cất giấu túi ma túy bên người. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 06/4/2022, khi không có ai ở nhà, P lấy túi ma túy ra, dùng móng tay cạy một ít ma túy để sử dụng tại phòng khách, sau đó gói túi ma túy lại và cất giấu ở túi quần đang mặc. Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 07/04/2022, khi P đang ở nhà thì Trần Trung T một mình điều khiển xe mô tô đi

vào trong sân nhà P. T đã dựng xe tại sân rồi đi đến gần P nói “*Anh bán cho em một cái*” và T đưa cho P 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. P cầm tiền và lấy từ trong túi quần 01 gói nhỏ ma túy đưa cho T. Sau khi bị bắt quả tang, P đã tự giác giao nộp số tiền vừa bán ma túy cho T và toàn bộ số ma túy còn cất giấu trong người.

Trần Trung T khai nhận: Vào khoảng 09 giờ 40 phút ngày 07/4/2022, theo giới thiệu của một số bạn nghiện, T một mình điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến thôn Hải Sơn 1, xã Phú Nhuận, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai với mục đích tìm nhà của P để hỏi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. T đi xe thẳng vào trong sân, rồi dựng xe tại sân. Lúc này, T nhìn thấy một người nam giới đang đứng ở cửa bếp, đoán người này là P nên T hỏi mua ma túy và T lấy từ trong người ra 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đưa cho P. P cầm lấy tiền và đưa lại cho T 01 gói nhỏ được bọc bằng giấy màu trắng. T biết bên trong là ma túy loại Heroin nên không mở ra kiểm tra mà cất luôn gói ma túy vào túi quần đang mặc, T đi ra vị trí dựng xe để đi về thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Khi bị bắt quả tang, T đã tự giác giao nộp gói ma túy vừa mua được của P và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Kết luận giám định số 95/GĐMT ngày 09/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: Mẫu M1 khối lượng 0,15gam chất bột khô màu trắng, vón cục là loại chất ma túy Heroine; Mẫu M2 khối lượng 3,03gam chất bột khô màu trắng, vón cục là loại chất ma túy Heroine.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo Nguyễn Đình P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1, Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Trần Trung T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1, Khoản 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trung T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Do bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước 100.000 đồng do phạm tội mà có; tuyên tịch thu tiêu hủy 2,93gam Heroine là vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định; Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình P đã thừa nhận hành vi mua một gói ma túy với giá 2.100.000 đồng, sau đó chia nhỏ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. P đã bán cho T 01 gói nhỏ Heroine có khối lượng 0,15gam, còn lại 3,03 gam Heroine, do đó P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tổng khối lượng là 3,18gam Heroine;

Đối với bị cáo Trần Trung T đã thừa nhận hành vi mua 01 gói ma túy có khối lượng 0,15gam Heroine của Nguyễn Đình P với giá 100.000 đồng nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Vì vậy bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo đều nghiện ma túy, bị cáo T có nhân thân xấu, tại bản án số 373/2006/HSST ngày 28/9/2006 của TAND quận Ba Đình tuyên phạt bị cáo T 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo T còn bị đưa đi cai nghiện ma túy trong thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của UBND huyện Văn Bàn.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo Nguyễn Đình P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Trần Trung T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy huỷ hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại, gây mất trật tự an ninh, xã hội. Do đó cần phải xét xử nghiêm minh để răn đe phòng ngừa tội phạm.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Đình P vào ngày 05/4/2022. Do không xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể của người này, nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý trước pháp luật; Đối với bà Vũ Thị Thược là vợ của bị cáo P, mặc dù sinh sống cùng nhà với P nhưng không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều T khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với chính

sách khoan hồng của pháp luật; Đối với bị cáo P có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Minh được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; Ngoài ra bị cáo và gia đình còn được UBND xã Phú Nhuận xác nhận việc đóng góp ủng hộ phong trào xây dựng nông thôn mới tại địa phương. Vì vậy xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng của vụ án: Tổng khối lượng Heroine thu giữ trong vụ án là 3,18gam. Cơ quan giám định đã trích mẫu giám định hết 0,25gam Heroine nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Số Heroine còn lại sau giám định là 2,93 gam, đây là vật chứng mà Nhà nước cầm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 100.000 đồng do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô 24K6-3433 do Trần Trung T sử dụng khi đi mua ma túy, xác định là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Doãn, việc bị cáo sử dụng xe mô tô này đi mua ma túy thì bà Doãn không biết, bà Doãn cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Quá trình điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho bà Doãn, đến nay không ai có ý kiến gì khác. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Đình P 5.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước; Do bị cáo Trần Trung T là người nghiện ma túy và không có tài sản riêng vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

[6] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo:

Về đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề liên quan là phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa thì bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Đình P và Trần Trung T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 5 Điều 251, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/4/2022.

Về hình phạt bổ sung: Tuyên phạt bị cáo 5.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Trung T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Trần Trung T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/4/2022.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành hiện được gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Bảo Thắng theo biên bản giao nhận số 142/2022/BBGN-KBBT ngày 15/4/2022.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 2,93gam Heroine gồm (2,86gam Heroine vật chứng thu giữ của Nguyễn Đình P và 0,07gam Heroine là vật chứng thu giữ của Trần Trung T) còn lại sau trích mẫu giám định; vật chứng trong vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/5/2022.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Đình P và Trần Trung T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Thắng;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo (2);
- Thi hành án (4);
- Lưu HS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bảo Thắng;
- Công an Bảo Thắng (2);
- PC (81); Sở tư pháp;
- Bị cáo (2);
- THA (2);
- Lưu HS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

